TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **331**/2026/HS-PT
Ngày: 21-5-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Hồng Nam

Bà Lê Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 15, 19 và 21 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 156/2026/TLPT-HS ngày 06/3/2026, do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc V, Trần Quốc V1, Trần Đắc Q và Hồ Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quốc V, sinh năm: 1983 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số 077083001938 cấp ngày 17/11/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; thường trú: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); cư trú: Ấp X, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1955; vợ là Lê Thị Kim A, sinh năm: 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2011 và nhỏ nhất sinh năm: 2022; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/8/2024 đến ngày 22/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Trần Quốc V1, sinh năm: 1985 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số: 077085002909 cấp ngày 10/01/2025 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cư trú: Ấp B,

xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1955; vợ là Phạm Thị Phương D, sinh năm: 1988, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Trần Đắc Q, sinh năm: 1996 tại tỉnh Đồng Nai; căn cước công dân số 075096003463 cấp ngày 14/8/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cư trú: Tổ D, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q1, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Ánh L1, sinh năm: 1971; vợ là Mai Thị Thúy D1, sinh năm: 1996, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Bản án số 177/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – tỉnh Đồng Nai) xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa thực hiện đóng phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPVPHC ngày 25/6/2021 của Công an xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2024 đến ngày 22/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Hồ Văn C, sinh năm: 1983 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số 077083002112 cấp ngày 22/6/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K, sinh năm: 1957 và bà Võ Thị V2, sinh năm: 1960; vợ là Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1990, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/8/2024 đến ngày 22/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2024, Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Phòng An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kiểm tra hành chính tiệm cầm đồ số 777 của Trần Quốc V tại địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện trên dữ liệu điện thoại di động của V có dấu hiệu của hành vi tổ chức đánh bạc trực tuyến trên không gian mạng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, V thừa nhận hành vi tổ chức cho người khác đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trực tuyến và trình bày vai trò của mình cũng như các đối tượng cùng tham gia gồm: Trần Quốc V1, Hồ Văn C, Trần Đắc Q và P1

(chưa rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức cá độ trực tuyến qua mạng Internet trong thời gian diễn ra giải bóng đá C 2024 (còn gọi là EURO 2024) trên Website: https://agbong88.com và https://mb.mb.x311y.com.

Từ lời khai của V, Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập làm việc với các đối tượng liên quan và thu thập, tạm giữ các tài liệu, vật chứng để điều tra, xử lý. Kết quả điều tra xác định hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, như sau:

Đầu tháng 7/2024, trong lúc ngồi nói chuyện uống cà phê V rủ cá độ bóng đá trực tuyến qua mạng xã hội thì C đồng ý tham gia và cá cược trong phạm vi 40.000.000 đồng/ngày. Để có tài khoản giao cho C sử dụng đánh bạc, V liên hệ nhờ V1 (em ruột) lấy được 02 tài khoản đánh bạc (gồm 01 tài khoản 200 điểm và 01 tài khoản 400 điểm) để đăng nhập vào trang web: https://agbong88.com. V1 biết V lấy tài khoản để giao cho người khác đánh bạc, nhưng vẫn đồng ý và liên hệ với đối tượng tên L2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhận tài khoản về giao cho V 01 tài khoản quản lý tên đăng nhập "Tran38", mật khẩu: Zzzz1234 và 02 tài khoản đánh bạc gồm: Tài khoản ZX98BQ40009, mật khẩu: Bbbb3737 có 400 điểm, quy ước một điểm thắng thua là 50.000 đồng (400 điểm tương ứng 20.000.000 đồng) và tài khoản ZX98BQ4000A, mật khẩu: Dddd4747 có 200 điểm, quy ước một điểm thắng thua là 50.000 đồng (200 điểm tương ứng 10.000.000 đồng). Sau khi, có được 03 tài khoản nói trên, V giao cho C 02 tài khoản đánh bạc, quy ước một điểm thắng thua là 100.000 đồng và giữ lại tài khoản quản lý để theo dõi việc cá cược. Sau khi nhận tài khoản, C sử dụng tài khoản ZX98BQ40009 để đánh bạc, riêng tài khoản ZX98BQ4000A không sử dụng nên hệ thống tự khóa (thu hồi). Đồng thời V1, V và C thống nhất số điểm có sẵn trong mỗi tài khoản là do trang chủ cung cấp để đánh bạc trong thời gian từ 12 giờ ngày hôm trước đến 12 giờ ngày hôm sau hệ thống sẽ tự động cập nhật kết quả và sẽ phát sinh các trường hợp sau:

Trường hợp thua hết số điểm trong tài khoản thì phải trả đủ số tiền thua, hệ thống sẽ cấp lại điểm bằng số điểm được cấp ban đầu.

Trường hợp số điểm trong tài khoản lớn hơn số điểm được cấp, thì số điểm lớn hơn là số điểm thắng và được tách riêng, người chơi tiếp tục đặt cược trong phạm vi số điểm trong tài khoản.

Trường hợp điểm còn lại nhỏ hơn số điểm ban đầu là người chơi thua, số điểm thua được tách riêng và hệ thống tự cập nhật thêm điểm bù vào số điểm thua đề tài khoản có số điểm như ban đầu.

Cứ như vậy, thứ 2 hàng tuần Vũ gửi bảng tính điểm thắng thua cho V, từ đó V đối chiếu với C bằng hình thức lấy tổng điểm thắng trừ đi tổng điểm thua hoặc ngược lại và thực hiện chi trả tiền thắng thua.

Với hình thức đánh bạc và phương thức nêu trên từ ngày 01/07/2024 đến 29/07/2024, C dùng tài khoản ZX98BQ40009 đánh bạc với tổng điểm đặt cược 11.094 điểm/1028 lượt/764 trận bóng tương ứng 1.109.400.000 đồng, gồm:

+ 143 lượt/52 trận bóng đá cá cược từ 5.000.000 đồng trở lên, đã cược 3.840 điểm tương ứng 384.000.000 đồng. Kết quả thua 1.486,88 điểm tương ứng

148.688.000 đồng, thắng 1.607,76 điểm tương ứng 160.776.000 đồng nên thắng 120,88 điểm tương ứng 12.088.000 đồng, C sử dụng hết vào việc chi trả tiền thua cược cho các trận bóng tiếp theo.

+ 885 lượt/712 trận bóng đá cá cược mỗi trận dưới 5.000.000 đồng, tổng số điểm cược 7.254 điểm tương ứng 725.400.000 đồng. Kết quả thua 3.500,41 điểm tương ứng 350.041.000 đồng, thắng 2.644,76 điểm tương ứng 264.476.000 đồng nên thua 855,65 điểm tương ứng 85.565.000 đồng.

Tổng số tiền C trả cho V được tính bằng hình thức lấy số tiền thua trừ đi số tiền thắng của cả đợt là 73.477.000 đồng. Theo đó, V1 và V mỗi người thu lợi bất chính 36.738.500 đồng.

Đến ngày 01/08/2024, tài khoản ZX98BQ40009 bị ngưng hoạt động, nên C gọi điện nói V cung cấp tài khoản khác có số điểm cá cược trong phạm vi 50.000.000 đồng. Sau đó, V nhờ lấy tiếp tài khoản khác nhưng V1 không đồng ý nên liên hệ cho P1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ lấy tài khoản đánh bạc giao cho C. Để có tài khoản giao cho V, ngày 07/8/2024, P1 nhờ Q chia nhỏ tài khoản đánh bạc "NERO999" từ trang web https://mb.x31ly.com thành 04 tài khoản nhỏ. Q biết P1 nhờ chia tài khoản dùng để cá cược bằng điểm quy đổi thành tiền nhưng vẫn đồng ý chia thành 01 tài khoản quản lý NQR42100SUB02 có tên đăng nhập "BATO02", mật khẩu "Vvvv1234" và 04 tài khoản cá cược được chia điểm cho từng tài khoản con gồm:

Tài khoản: "NQR42100000", mật khẩu "Vvvv1234", 500 điểm;

Tài khoản: "NQR42100001", mật khẩu "Vvvv1234", 500 điểm;

Tài khoản: "NQR42100002" mật khẩu "Vvvv1234", 500 điểm;

Tài khoản: "NQR42100003" mật khẩu "Vvvv1234", 100 điểm;

Sau khi chia xong, Q nhắn tin tên tài khoản đăng nhập và mật khẩu của các tài khoản cho P1 để giao lại cho V tài khoản tên đăng nhập "BATO02", mật khẩu "Vvvv1234" để quản lý và 01 tài khoản tên "NQR42100001", mật khẩu "Vvvv1234" có 500 điểm dùng để đánh bạc trực tuyến. Đồng thời, V và P1 quy ước 80.000 đồng/01 điểm thắng thua, tương ứng với số tiền là 40.000.000 đồng. V giao lại cho C và thỏa thuận 100.000 đồng/01 điểm thắng thua, tương ứng số tiền là 50.000.000 đồng. Hình thức cá cược và phương thức tính tiền thắng thua được P1, V và C thống nhất tương tự như đánh bạc theo tài khoản đã nhận lấy từ V1.

Sau khi có được tài khoản "NQR42100001", ngày 08/08/2024, C đăng nhập và sử dụng 45 điểm tương ứng với số tiền 4.500.000 đồng cá cược 09 trận bóng đá trực tuyến, mỗi trận có số điểm cá cược dưới 5.000.000 đồng. Trong đó: 01 trận hòa 06 điểm; 04 trận thắng 13,71 điểm; 04 trận thua 19,3 điểm nhưng V và C chưa giao nhận số tiền này do chưa đến kỳ tổng kết và chi trả tiền thắng thua thì bị phát hiện.

Ngoài các nội dung trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra mở rộng trong đó có trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu điện tử trong các điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo.

Kết luận giám định số: 2937/KL-KTHS, ngày 18/08/2025 của P2 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đã phục hồi, trích xuất dữ liệu nhưng không phát hiện có tài liên quan đến vụ án từ 03 (ba) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đã qua sử dụng, màu tím, số IMEI: 357183963155117, có sim số 0911.156.777 của Trần Quốc V; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng, màu vàng, số IMEI: 356716114610075 của Hồ Văn C, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, đã qua sử dụng, màu xanh, số IMEI: 35538025243187, số S: W2X2DTDXKR, có sim số 0978.934.438 của Trần Đắc Q.

Vật chứng tạm giữ và xử lý:

- Tạm giữ của Trần Quốc V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 357183963155117, gắn sim số 0911.156.777, V dùng để đăng nhập vào tài khoản quản lý đánh bạc và 37.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính tự nguyện giao nộp.

- Tạm giữ của Hồ Văn C: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, số IMEI: 356716114610075, C dùng để đăng nhập vào các trang web đánh bạc và chuyển tiền thua bạc cho V.

- Tạm giữ của Trần Đắc Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI: 35538025243187, số S: W2X2DTDXKR, có sim số 0978.934.438, Q dùng để đăng nhập vào tài khoản quản lý để chia nhỏ tải khoản đánh bạc.

Hiện các vật chứng đang tạm giữ để chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý.

Đối với đối tượng tên L2 cung cấp tài khoản đánh bạc cho V1 và đối tượng tên P1 có hành vi cung cấp tài khoản đánh bạc cho V để giao lại cho C sử dụng đánh bạc do thời hạn điều tra đã hết, nhưng chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSKV14 ngày 22/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố các bị cáo Trần Quốc V, Trần Quốc V1 và Trần Đắc Q về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hồ Văn C về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quốc V, Trần Quốc V1 và Trần Đắc Q phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hồ Văn C phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 38 và 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17 và 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc V1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17 và 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đắc Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo V từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo C 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Q tham gia với vai trò giúp sức không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội và bị cáo V1 có hoàn cảnh khó khăn không lao động được do tai nạn giao thông nên miễn hình phạt bổ sung

Buộc bị cáo V1 nộp lại 36.738.500 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 357183963155117; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, số IMEI: 356716114610075; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI: 35538025243187, số S: W2X2DTDXKR và 37.000.000 đồng.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và xin được miễn hình phạt bổ sung.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc V, Trần Quốc V1 và Trần Đắc Q phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và bị cáo Hồ Văn C phạm tội "Đánh bạc".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322 điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 các điều 17, 50, 58, 54 và 38 của Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024 đến ngày 22/10/2024.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 50, 58 và 38 của Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V1 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các điều 17, 50, 58 và 38 của Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Đắc Q 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 22/10/2024.

1.4 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 các điều 50 và 38 của Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024 đến ngày 22/10/2024.

2. Về hình phạt bổ sung:

2.1 Căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Trần Quốc V 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2.2 Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Hồ Văn C 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Trần Quốc V1 nộp lại 36.738.500 (ba mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 26/01/2026, Trần Quốc V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 30/01/2026, Trần Quốc V1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 02/02/2026, Trần Đắc Q có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 29/01/2026, Hồ Văn C kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, đồng thời được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc V, Trần Đắc Q và Trần Quốc V1, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Bị cáo Trần Quốc V: Ngoài những tình tiết mà Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo có ông, bà là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là lao động chính trong gia đình; số tiền thu lợi bất chính không lớn. Do đó, có căn cứ cho bị cáo V được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, thời gian thử thách là 05 năm.

- Bị cáo Trần Quốc V1: Ngoài những tình tiết mà Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo V1 cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bị cáo sức khỏe yếu do tai nạn giao thông, gia đình khó khăn theo Đơn xin xác nhận, có xác nhận Ủy ban nhân dân xã H, bị cáo đã nộp tiền phạt thu lợi bất chính là lao động chính trong gia đình. Bị cáo ý thức được hành vi phạm tội của mình nên từ chối cung cấp trang mạng do V yêu cầu thể hiện ý thức được hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo V1 04 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Đối với bị cáo Trần Đắc Q: Ngoài những tình tiết mà Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, không trực tiếp tổ chức, không hưởng lợi mà chỉ giúp sức cho bị cáo V1, V. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Đối với bị cáo Hồ Văn C: Đề nghị giữ nguyên mức án mà bản án sơ thẩm đã quyết định.

Các bị cáo trình bày:

Bị cáo Trần Quốc V đề nghị sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Trần Quốc V1 đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ mức hình phạt và cho hưởng án treo.

Bị cáo Trần Đắc Q đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hồ Văn C đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ mức hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo kháng cáo còn trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện theo nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm, thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà bản án sơ thẩm đã quyết định, chỉ đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại các nội dung của vụ án, chỉ xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo.

[2.1] Đối với bị cáo Trần Quốc V:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo V tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong giải quyết vụ việc; có nhiều đóng góp trong công tác phòng chống dịch Covid-19 (đóng góp công sức, vật chất) được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban chỉ huy quân sự huyện L và Ban chỉ huy quân sự huyện X … ghi nhận; tự nguyện giao nộp lại tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc; có thời gian phục vụ trong quân ngũ và có ông, bà là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, tình tiết bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm đã được Tòa cấp sơ thẩm xem xét, trên cơ sở đó đã xử phạt bị cáo với mức án 03 năm tù; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được chứng cứ, tình tiết nào mới. Hơn nữa trong vụ án này bị cáo giữ vai trò đầu vụ, là người rủ rê C thực hiện hành vi phạm tội và nhờ em của mình là bị cáo V1 lấy 02 tài khoản đăng nhập vào trang web: để đánh bạc với những người khác; việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và cùng những người khác cùng tham gia với mình không phải là tình tiết "tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ việc" nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo V hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Thực hiện nguyên tắc "không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo" tại cấp phúc thẩm theo Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng hình phạt nặng hơn đối với bị cáo so với bản án sơ thẩm.

[2.2] Đối với 2 bị cáo Trần Quốc V1 và Trần Đắc Q, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhẹ trách nhiệm hình sự, tại Tòa cấp phúc thẩm các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng xét thấy, cả 2 bị cáo bị xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 05 năm tù là đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của 02 bị cáo. Hơn nữa, 02 bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử

không có căn cứ để áp dụng các điều 54 và 65 của Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

[2.3] Đối với bị cáo Hồ Văn C: Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội đánh bạc theo quy định tại các điểm b và c Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng 1 tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C cung cấp bản sao Huân chương kháng chiến hạng ba của có ông Võ Văn T (ông ngoại) là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giảm một phần hình phạt đối với bị cáo và không chấp nhận áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Từ những nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc V, Trần Quốc V1 và Trần Đắc Q, chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh; Không chấp nhận đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trần Quốc V, Trần Quốc V1 và Trần Đắc Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm năm 2021, 2024, 2025);

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc V, Trần Quốc V1 và Trần Đắc Q phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Hồ Văn C phạm tội "Đánh bạc".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 các điều 17, 50, 58, 54 và 38 của Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024 đến ngày 22/10/2024.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 50, 58 và 38 của Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các điều 17, 50, 58 và 38 của Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Đắc Q 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 22/10/2024.

1.4 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 50 và 38 của Bộ Luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024 đến ngày 22/10/2024.

2. Về hình phạt bổ sung:

2.1 Căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Trần Quốc V 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2.2 Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Hồ Văn C 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Quốc V1 nộp lại 36.738.500 (ba mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước (bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001874 của Thi hành án Dân sự Thành phố H).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax đã qua sử dụng, màu tím, số IMEI: 357183963155117; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng, màu vàng, số IMEI: 356716114610075; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, đã qua sử dụng, màu xanh, số IMEI: 35538025243187, số Seri: W2X2DTDXKR, có gắn 01 thẻ sim số sê ri trên sim: 8984048004915580148 và 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng (Theo phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 04/11/2025) (Vật chứng được Thi hành án dân sự Thành phố H – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng số 39/BB-THADS(14) ngày 06/11/2025).

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Quốc V, Trần Quốc V1 và Trần Đắc Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền; bị cáo Hồ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 – Công an TP.HCM (1)
- TAND khu vực 14 – TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 14 – TP.HCM (1)
- Phòng THADS khu vực 14 – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú (1)
- Lưu: VP, HS. (1)

1 000017 030129

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Tân